

Phụ lục 3

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỦA CÁC BỘ, NGÀNH¹

TẠI NGHỊ ĐỊNH 107/2021/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 468/QĐ-TTg NGÀY 27/3/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

(Kèm theo Báo cáo số /BC-VPCP ngày tháng năm 2022 của Văn phòng Chính phủ)

STT	Nội dung thông tin	Cấp thực hiện									Ghi chú
		Trung ương		Địa phương			Cơ quan ngành dọc				
		Bộ, ngành	Đơn vị thuộc Bộ, ngành	Tỉnh	Huyện	Xã	Bộ, ngành	Tỉnh	Huyện	Xã	
1	Bố trí trụ sở, trang thiết bị của Bộ phận Một cửa theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung)	17	8				2	2	2	17	
2	Thực hiện việc số hóa theo quy định tại Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP	12	7				2	2	2	12	
3	Phân loại giấy tờ, hồ sơ thực hiện số hóa	12	8				1	2	2	12	
4	Thực hiện quy trình số hóa trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính	14	7				2	2	2	14	

¹ Theo số liệu báo cáo của 21 Bộ, ngành

5	Lưu trữ điện tử đối với hồ sơ thủ tục hành chính	11	6				2	2	2	11	
6	Thực hiện đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá	13	8				1	2	2	13	
7	Thực hiện đồng bộ, liên kết tài khoản của tổ chức, cá nhân	9	9				2	2	2	9	
8	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính	14	7				2	2	2	14	
9	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh qua Trục liên thông văn bản quốc gia	15	7				2	2	2	15	
10	Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính	9	6				1	2	2	9	

11	Đánh giá đề đề xuất đưa vào triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính	11	8				1	2	2	11	
12	Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính	9	6				1	2	2	9	
13	Nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa	16	8				2	2	2	16	
14	Bổ trí cơ cấu, số lượng nhân sự tại Bộ phận Một cửa bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế	17	8				2	2	2	17	
15	Tổ chức Bộ phận Một cửa theo không gian, địa giới hành chính	9	4				2	2	2	9	
16	Tổ chức thực hiện tiếp nhận hoặc hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại nhà hoặc hẹn giờ giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu	6	1				0	0	0	6	
17	Tổ chức triển khai các ki ốt thông minh tại Bộ phận Một cửa	4	1				2	2	2	4	

18	Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính	11	6				1	2	2	11	
19	Sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu thống nhất tại Bộ phận Một cửa	12	4				1	1	1	12	
20	Thực hiện đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới	14	7				1	2	2	14	
21	Triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến	14	7				2	2	2	14	
22	Kết quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Mục IX Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ	6	5				1	2	2	6	

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI CÁC NHIỆM VỤ CỦA CÁC ĐỊA PHƯƠNG²
TẠI NGHỊ ĐỊNH 107/2021/NĐ-CP VÀ QUYẾT ĐỊNH SỐ 468/QĐ-TTg NGÀY 27/3/2021 CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

STT	Nội dung thông tin	Cấp thực hiện									Ghi chú
		Trung ương		Địa phương			Cơ quan ngành dọc				
		Bộ, ngành	Đơn vị thuộc Bộ, ngành	Tỉnh	Huyện	Xã	Bộ, ngành	Tỉnh	Huyện	Xã	
1	Bố trí trụ sở, trang thiết bị của Bộ phận Một cửa theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 61/2018/NĐ-CP (đã được sửa đổi, bổ sung)			61	59	59	0	8	6	5	
2	Thực hiện việc số hóa theo quy định tại Điều 21a Nghị định số 61/2018/NĐ-CP			45	31	30	0	7	5	4	
3	Phân loại giấy tờ, hồ sơ thực hiện số hóa			42	29	27	0	6	5	4	
4	Thực hiện quy trình số hóa trong tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính			46	32	27	0	5	3	2	

² Theo số liệu Báo cáo của 63/63 địa phương, trong đó Hà Nội báo cáo không có số liệu kèm theo.

5	Lưu trữ điện tử đối với hồ sơ thủ tục hành chính			46	42	39	0	8	6	5	
6	Thực hiện đổi mới tổ chức quản lý, kết nối, chia sẻ dữ liệu phục vụ việc đơn giản hoá			47	43	41	0	7	6	5	
7	Thực hiện đồng bộ, liên kết tài khoản của tổ chức, cá nhân			50	49	48	0	6	4	3	
8	Hợp nhất Cổng Dịch vụ công với Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh để tạo lập Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính			48	47	47	0	4	2	1	
9	Kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ công của bộ, ngành, địa phương với Cổng Dịch vụ công quốc gia, hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp bộ, cấp tỉnh qua Trục liên thông văn bản quốc gia			53	50	50	0	6	4	4	
10	Mở rộng việc tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính			29	26	21	0	6	5	4	

11	Đánh giá đề đề xuất đưa vào triển khai tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính theo hướng không phụ thuộc vào địa giới hành chính			33	32	27	0	3	2	1	
12	Triển khai thực hiện việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc vào địa giới hành chính			35	33	29	0	6	5	4	
13	Nâng cao tính chủ động trong đổi mới, nâng cao hiệu quả, năng suất lao động của Bộ phận Một cửa			60	59	57	0	8	6	5	
14	Bố trí cơ cấu, số lượng nhân sự tại Bộ phận Một cửa bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, phù hợp tình hình thực tế			62	61	60	0	8	6	6	
15	Tổ chức Bộ phận Một cửa theo không gian, địa giới hành chính			38	38	36	0	6	5	5	
16	Tổ chức thực hiện tiếp nhận hoặc hỗ trợ cá nhân, tổ chức thực hiện thủ tục hành chính tại nhà hoặc hẹn giờ giải quyết thủ tục hành chính theo yêu cầu			28	32	31	0	7	6	6	
17	Tổ chức triển khai các ki ốt thông minh tại Bộ phận Một cửa			31	29	22	0	5	5	4	

18	Triển khai thực hiện cơ chế giao doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích đảm nhận một số công việc trong quá trình hướng dẫn, tiếp nhận, số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính			38	37	30	0	7	5	5	
19	Sử dụng Bộ nhận diện thương hiệu thống nhất tại Bộ phận Một cửa			45	44	42	0	4	2	3	
20	Thực hiện đổi mới việc giám sát, đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính theo thời gian thực trên cơ sở ứng dụng công nghệ mới			44	43	43	0	4	2	1	
21	Triển khai thực hiện thanh toán trực tuyến			60	59	55	0	8	6	5	
22	Kết quả triển khai 25 dịch vụ công thiết yếu theo quy định tại điểm a khoản 1 Mục IX Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ			58	55	54	0	5	3	3	